

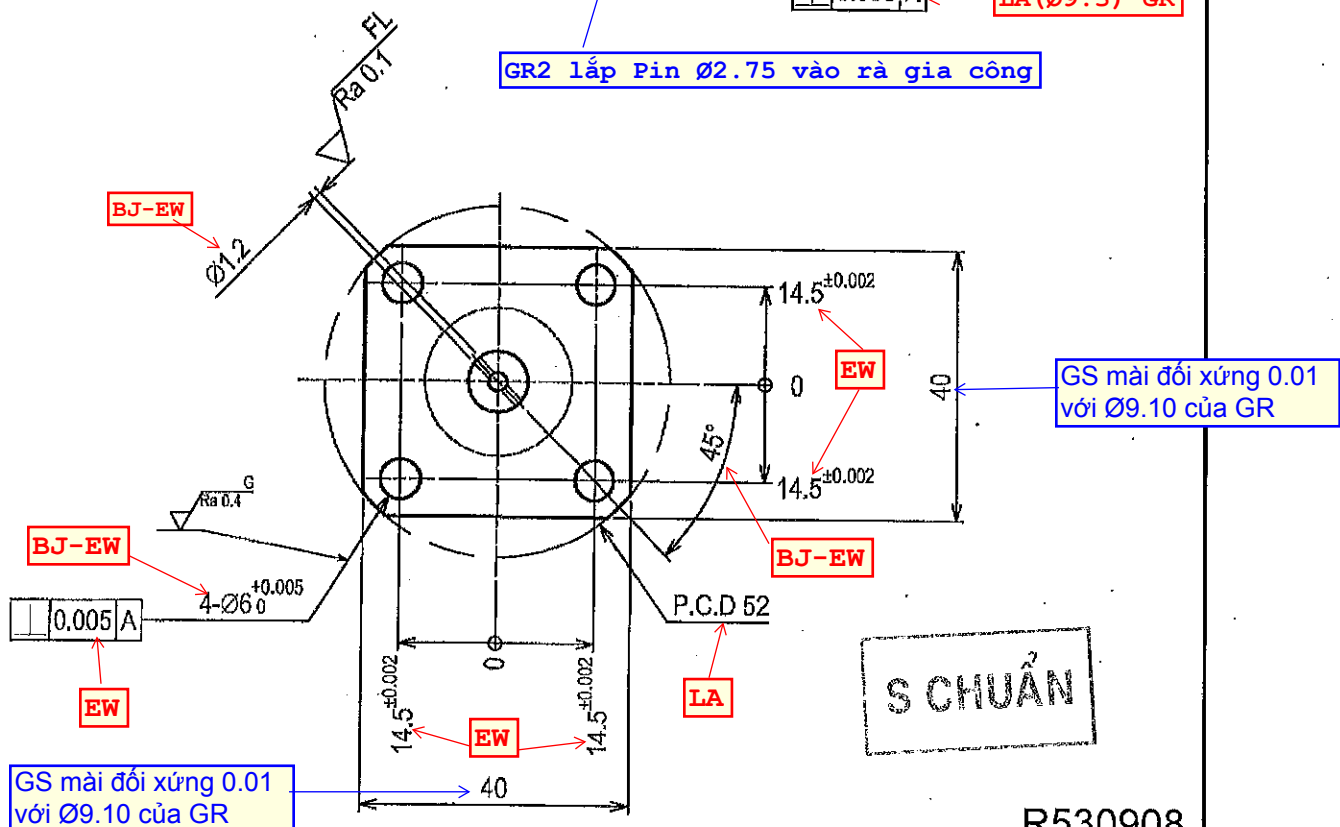
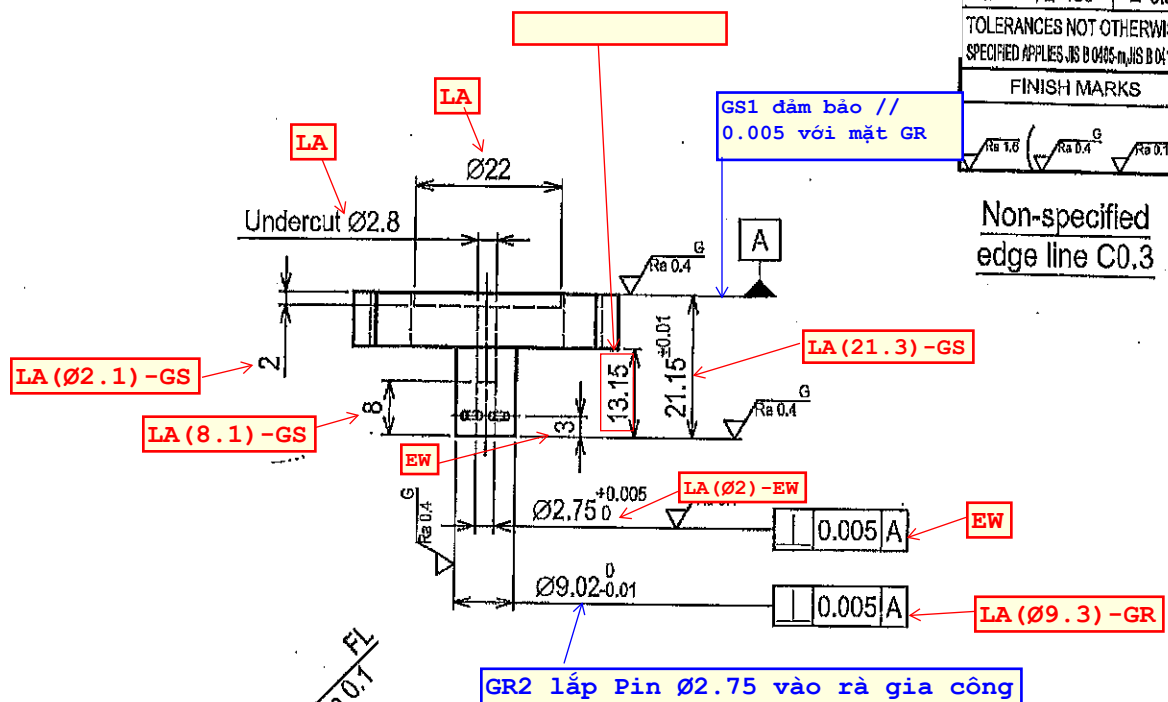
CUTTING TOLERANCE	
$0.5 \leq \leq 6$	$\pm 0.1$
$6 < \leq 30$	$\pm 0.2$
$30 < \leq 120$	$\pm 0.3$
$120 < \leq 400$	$\pm 0.5$

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405, JIS B 0419


FINISH MARKS

$\sqrt{Ra\ 1.6}$ 
 $\sqrt{Ra\ 0.4}^G$ 
 $\sqrt{Ra\ 0.1}^{Fl}$

Non-specified  
edge line C0.3



R530908

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME	
Hsu_Chen_Feng	SKD11		PART DRAWING	-	
DSGND.	SURFACE			SCALE	BEARING HOLDING-DOWN
Wei_Lun_Chean	SOB			1:1	-
DWN.	QUENCH&TEMPER			SIZE	DATE
Nguyen_Quang_Dat	HRC 60~62	A4	2020/12/02	<del>XL01-004T-00-04-1-029-BA</del>	

SNO: R530908

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI

THỜI GIAN CHUẨN 1P

1.VẬT LIỆU:  
SKD11  
Ø55\*27